

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

Số: 58/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Hà, ngày 19 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2023
nguồn vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc điều chỉnh Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày

19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện đề nghị ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2023, nguồn ngân sách địa phương, cụ thể:

Tổng vốn cân đối ngân sách địa phương: 50.068,145 triệu đồng, trong đó:

- Vốn tỉnh phân cấp huyện là: 25.344 triệu đồng.
- Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất là: 17.100 triệu đồng.
- Vốn ngân sách huyện (điều chỉnh nguồn sự nghiệp kinh tế sang tăng chi đầu tư phát triển và nguồn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu kiến thiết đô thị): 7.624,145 triệu đồng.

Điều 2. Phân bổ vốn ngân sách địa phương

1. Vốn tỉnh phân cấp huyện: 25.344 triệu đồng

- a) Bố trí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch là: 1.000 triệu đồng.
- b) Bố trí để thực hiện các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đầu tư cho ngành giáo dục là: 7.424,577 triệu đồng.
- c) Bố trí các dự án tập trung của huyện là 16.919,423 triệu đồng, trong đó:
 - Bố trí chuyển tiếp các dự án đang thực hiện chuyển tiếp sang năm 2023 là: 10.500 triệu đồng.
 - Bố trí cho dự án khởi công mới năm 2023 là: 6.419,423 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

2. Vốn từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất là: 17.100 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 là: 2.776 triệu đồng.
- Bố trí cho dự án khởi công mới năm 2022 chuyển sang năm 2023 là: 10.324 triệu đồng.
- Bố trí cho dự án khởi công mới năm 2023 là 4.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

3. Vốn ngân sách huyện (điều chỉnh nguồn sự nghiệp kinh tế sang tăng chi đầu tư phát triển và nguồn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu kiến thiết đô thị): 7.624,145 triệu đồng.

- Bố trí cho dự án khởi công mới năm 2022 chuyển sang năm 2023 là: 3.496,645 triệu đồng.

- Bố trí cho dự án khởi công mới năm 2023 là: 4.127,5 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà khoá XII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đinh Xuân Dũng

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023

Nguồn vốn: Ngân sách huyện (tỉnh phân cấp)

(Kèm theo Nghị quyết số: 58/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2022		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
													Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	19	20	21
A	XDCB TẬP TRUNG							259.000	65.597	10.089	7.546	254.800	1.260	65.597	26.604,000	1.260,000	25.344,000	
A1	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch							4.200	2.940	0	0	0	1.260	2.940	2.260,000	1.260,000	1.000,000	
*	Quy hoạch mới																	
1	Quy hoạch chung đô thị mới Sơn Hạ	C	Phòng KT và HT	xã Sơn Hạ		2022-2023		4.200	2.940				1.260	2.940	2.260,000	1.260,000	1.000,000	
A2	Phân bổ vốn phân cấp tối thiểu 30% để thực hiện Chương trình NTM và 20% để đầu tư ngành giáo dục							15.200	12.657	5.579	3.036	15.200		12.657	7.424,577	0	7.424,577	
*	Dự án chuyển tiếp năm 2022 (đối ứng NS huyện)							5.000	2.457	2.543	0	5.000	2.543	2.457	2.260,637	0,000	2.260,637	
1	Sân vận động xã Sơn Linh	C	xã Sơn Linh	xã Sơn Linh		2022-2023	133/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	4.000,0	2.156,7	1.843,3		4.000,0	1.843,3	2.156,7	2.065,672		2.065,672	Trừ dự phòng chi 91,028 triệu
2	Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Làng Lành (mở rộng)	C	xã Sơn Hải	xã Sơn Hải		2022-2023	144/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	1.000	300	700		1.000	700	300	194,965		194,965	
*	Dự án chuyển tiếp năm 2022 (Cân đối ngân sách huyện bố trí chưa đủ vốn)							10.200	10.200	3.036	3.036	10.200	0	10.200	5.163,940	0	5.163,940	
4	Trường Mầm non Sơn Ca, hạng mục: Xây dựng 04 phòng học 2 tầng, bếp ăn	C	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ	Sơn Linh	Công trình dân dụng, cấp III. Khối nhà lớp học 04 phòng 2 tầng, khối nhà bếp ăn	2022-2023	1017/QĐ-UBND ngày 30/05/2022	6.200	6.200	1.860	1.860	6.200		6.200	3.340,000		3.340	

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2022		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
													Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện	
5	Trường Tiểu học Sơn Kỳ, hạng mục: Xây dựng 08 phòng học 2 tầng	C	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ	Sơn Kỳ	Công trình dân dụng, cấp III. Xây dựng 8 phòng 02 tầng, sân, giếng khoan	2022-2023	1018/QĐ-UBND ngày 30/05/2022	4.000	4.000	1.176,060	1.176,060	4.000		4.000	1.823,940		1.823,940	
A3	Bố trí các dự án tập trung của huyện							239.600	50.000	4.510	4.510	239.600	0	50.000	16.919,423	0	16.919,423	
III	Công trình chuyển tiếp							219.000	29.400	4.510	4.510	219.000	0	29.400	10.500,000	0	10.500,000	
1	Đường ĐH 72 (Sơn Nham – Sơn Kỳ)	C	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ	Sơn Nham – Sơn Kỳ	Chiều dài khoảng 10km	2022-2024	5692/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	50.000	10.000	4.000	4.000	50.000		10.000	4.000,000		4.000,000	
2	Đường Hà Thành – Sơn Giang – Hải Giá (nối tiếp)	C	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ	Sơn Giang, Sơn Trung	Chiều dài khoảng 10,2km	2022-2024	5692/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	50.000	10.000	509,958	509,958	50.000		10.000	4.000,000		4.000,000	
3	Đường Huyện đội - Nước Bung	C	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ	TT Di Lăng	Đường khoảng 700m, cầu khoảng 36m	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 22/12/2021	119.000	9.400	0	0	119.000		9.400	2.500,000		2.500,000	Bố trí vốn thực hiện Bồi thường, GPMB
IV	Công trình khởi công mới năm 2023 (theo thứ tự ưu tiên)							20.600	20.600	0	0	20.600	0	20.600	6.419,423	0	6.419,423	
1	Khu dân cư dọc bờ sông Rìn	C	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ	TT Di Lăng	5ha	2023-2025	54/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	8.000	8.000			8.000		8.000	2.000,000		2.000,000	Đã báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp giữa năm 2022
2	Nối tiếp đường bê tông xi măng Ngã Ba thôn Bờ Reo - xóm Tà Pa (trên), thôn Làng Vồ	C		Sơn Thương	3,3km	2023-2025	53/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	12.600	12.600			12.600		12.600	4.419,423		4.419,423	



Phụ lục 2

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023

Nguồn vốn: Ngân sách huyện (phát triển quỹ đất)

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2022		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
													Ngân sách tỉnh+ TW	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	19	20	21
B	VỐN PHÁT TRIỂN QUY ĐẤT							259.000	72.600	29.702	29.702	256.000	0	99.000	17.100,0	0	17.100,0	0
I	Công trình chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 và năm 2021							9.000	9.000	5.855	5.855	7.000	0	7.000	2.776,0	0	2.776,0	0
1	Khu dân cư Gò Dếp	C	UBND huyện Sơn Hà	TT Di Lăng	0,536ha	2021-2022	2084/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	4.500	4.500	2.224	2.224	4.500		4.500	2.276,0		2.276,0	Điều chỉnh gián hạn thời gian hoàn thành dự án 2021-2023
2	Xây dựng HTKT khu đất tại các vị trí DC3, DC4 thuộc đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư Cà Tu (giai đoạn 1)	C	UBND huyện Sơn Hà	TT Di Lăng	Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III. XD hạ tầng kỹ thuật DC3, DC4. San nền, đường giao thông nội bộ, kè taluy tuyến N24-N25	2018-2022	3366/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	4.500	4.500	3.631	3.631	2.500		2.500	500,0		500,0	Điều chỉnh gián hạn thời gian hoàn thành dự án 2018-2023
II	Công trình chuyển tiếp năm 2022							229.000	42.600	23.847	23.847	229.000	0	72.000	10.324,0	0	10.324,0	0
1	Đường ĐH 72 (Sơn Nham – Sơn Kỳ)	C	UBND huyện Sơn Hà	Sơn Nham – Sơn Kỳ	Chiều dài khoảng 10km	2022-2024	5692/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	50.000	15.000	14.000	14.000	50.000		25.000	2.224,0		2.224,0	Vốn khác: 25.000
2	Đường Hà Thành – Sơn Giang – Hải Giá (nối tiếp)	C	UBND huyện	Sơn Giang, Sơn Trung	Chiều dài khoảng 10,2km	2022-2024	5692/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	50.000	15.000	5.232,696	5.232,696	50.000		25.000	4.500,0		4.500,0	Vốn khác: 25.000
3	Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang thị trấn Di Lăng (giai đoạn 2)	C	UBND huyện Sơn Hà	TT Di Lăng	Nhà tang lễ và mở rộng thêm 2,8ha	2022-2024	5697/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	10.000	10.000	4.614,673	4.614,673	10.000		10.000	2.500,0		2.500,0	

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án		Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2022		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú		
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
											Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện			
4	Đường huyện đội - Nước Bung	C	UBND huyện Sơn Hà	TT Di Lăng	Đường khoảng 700m, cầu khoảng 36m	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 22/12/2021	119.000	2.600	0	0	119.000		12.000	1.100,0		1.100,0	Vốn khác: 107.000
III	Công trình khởi công mới năm 2023							21.000	21.000	0	0	20.000	0	20.000	4.000,0	0	4.000,0	
1	Khu dân cư Cà Tu, hạng mục: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC19, CX7	C	UBND huyện Sơn Hà	TT Di Lăng	06ha	2022-2024	36/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	6.500	6.500			6.000		6.000	2.000,0		2.000,0	Đã báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp giữa năm 2022
2	Khu dân cư Cà Tu, hạng mục: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật DC5, A4	C	UBND huyện Sơn Hà	TT Di Lăng	2ha	2022-2024	35/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	14.500	14.500			14.000		14.000	2.000,0		2.000,0	Đã báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp giữa năm 2022

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023

Nguồn vốn: Cân đối Ngân sách huyện

(Kèm theo Nghị quyết số: 58/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2022		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
													Ngân sách tỉnh+ TW	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	19	20	21
C	VỐN CÂN ĐỐI TỪ NGÂN SÁCH HUYỆN							12.727,5	12.727,5	3.250,5	3.250,5	12.727,5		12.727,500	7.624,145	0,000	7.624,145	
*	Tăng chi đầu tư từ nguồn sự nghiệp NS huyện							5.600,0	5.600,0	1.208,0	1.208,0	5.600,0		5.600,000	2.539,145	0,000	2.539,145	
I	Công trình chuyển tiếp năm 2022							2.450,0	2.450,0	1.208,0	1.208,0	2.450,0		2.450,0	1.189,145	0,0	1.189,145	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Chính trị huyện	C	Ban QLDA ĐTXD& PTQĐ	TT Di Lăng	KTĐT	2022-2023	1016/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	1.250,0	1.250,0	500,0	500,0	1.250,0		1.250	750		750,0	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 80 (đoạn cầu Mò O, Sơn Ba)	C	Phòng KT và HT	xã Sơn Ba		2022-2023	1022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	1.200,0	1.200,0	708,0	708,0	1.200,0		1.200	439,145		439,145	
II	Công trình khởi công mới 2023							3.150,0	3.150,0	-	-	3.150,0		3.150,0	1.350,0	0,0	1.350,0	
1	Nâng cấp, sửa chữa kênh mương đập Xà Ấy, xã Sơn Cao	C	Phòng NN và PTNT	xã Sơn Cao		2023-2024	55/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	1.150,0	1.150,0			1.150,0		1.150	350,000		350,000	SN nông nghiệp
2	Đầu tư mới hệ thống điện chiếu sáng đèo Cà Đáo (nối tiếp)	C	Ban QLDA ĐTXD& PTQĐ	xã Sơn Thành		2023-2024	56/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	2.000,0	2.000,0			2.000,0		2.000	1.000		1.000	SN kinh tế khác
*	Tăng chi đầu tư từ nguồn Bổ sung có mục tiêu - Kiến thiết đô thị loại V theo QĐ 30/QĐ-TTg							7.127,5	7.127,5	2.042,5	2.042,5	7.127,5		7.127,5	5.085,0	0,0	5.085,0	

2

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2022		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
							Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
													Ngân sách tỉnh+ TW	Ngân sách huyện		Ngân sách tỉnh+TW	Ngân sách huyện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16	17	19	20	21
I	Công trình chuyển tiếp năm 2022							4.350,0	4.350,0	2.042,5	2.042,5	4.350,0		4.350,0	2.307,5	0,0	2.307,5	
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà cộng vụ; làm mới mái che nắng phòng họp Ban Thường vụ Huyện ủy, tường rào, sân nền (nối tiếp)	C	Ban QLDA ĐTXD& PTQĐ	TT Di Lãng	KTĐT	2022-2023	1014/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	1.150,0	1.150,0	800,0	800,0	1.150,0		1.150,0	350,0		350,0	
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Hàng Gòn	C	Ban QLDA ĐTXD& PTQĐ	TT Di Lãng	KTĐT	2022-2023	1015/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	800,0	800,0	300,0	300,0	800,0		800,0	500,0		500,0	
3	Đường QL 24B đi xóm ông Quốc TDP Cà Đáo, thị trấn Di Lãng	C	Ban QLDA ĐTXD& PTQĐ	TT Di Lãng	KTĐT	2022-2023	1019/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	1.200,0	1.200,0	500,0	500,0	1.200,0		1.200,0	700,0		700,0	
4	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Di Lãng	C	Phòng KT và HT	TT Di Lãng	KTĐT	2022-2023	1023/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	1.200,0	1.200,0	442,5	442,5	1.200,0		1.200,0	757,5		757,5	
II	Công trình khởi công mới 2023							2.777,5	2.777,5	-	-	2.777,5		2.777,50	2.777,50	0,00	2.777,50	
1	Nâng cấp, sửa chữa đường xóm Cà Tu, TDP Làng Dầu, thị trấn Di Lãng	C	Phòng KT và HT	TT Di Lãng	KTĐT	2023	54/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	777,5	777,5			777,5		777,500	777,500		777,500	
2	Cổng chào thị trấn Di Lãng	C	Ban QLDA ĐTXD& PTQĐ	TT Di Lãng		2023-2025	74/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	2.000,0	2.000,0			2.000,0		2.000	2.000		2.000	